TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/LĐ - ST
Ngày: 30/6/2023
"V/v tranh chấp về bảo hiểm xã hội"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Thu Thảo - Phó Trưởng phòng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;

2. Bà Nguyễn Thị Minh Châu – Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST-LĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc *"Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-LĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST-LĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc S, sinh năm 1979;

Địa chỉ: tổ 15, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Công ty K.

Địa chỉ trụ sở: Cụm công nghiệp Thạnh Phú - Thiện Tân, ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Leung Tony Sai Kwong – Chủ tịch hội đồng thành viên và bà Bùi Thị Ngân – Tổng giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 219 đường Hà Huy giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T – chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H – chức vụ: Phó Chánh Văn phòng (văn bản ủy quyền ngày 24/02/2023).

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Ngọc S trình bày:*

Ông được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty K, từ ngày 28/5/2019, thời gian thử việc là 02 tháng. Hết thời gian thử việc công ty cho ông ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng, sau đó công ty ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Quá trình làm việc hàng tháng công ty trừ lương của ông nộp tiền bảo hiểm xã hội theo quy định. Ngày 31/11/2022 ông viết đơn xin nghỉ việc và công ty cho ông nghỉ việc từ lúc này. Sau khi ông nghỉ việc công ty không đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông theo quy định.

Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty K đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông từ tháng 01/2020 đến tháng 11/2022.

Ngày 16/5/2023, ông S thay đổi yêu cầu khởi kiện, xin rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc Công ty K đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2020 đến tháng 9/2022. Ông chỉ yêu cầu buộc Công ty K đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2022 đến tháng 11/2022.

** Bị đơn Công ty K đã được tống đạt các văn bản theo trình tự tố tụng nhưng không tham gia tố tụng và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án:*

** Đại diện theo ủy quyền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai là bà Đinh Thị Phương Hoa có văn bản trình bày:*

Ông Phạm Ngọc S, sinh ngày 01/01/1979, mã số BHXH 4703030124 có quá trình tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty K từ tháng 8/2019, Công ty K đã đóng bảo hiểm xã hội cho ông S đến tháng 9/2022, chưa đóng bảo hiểm xã hội cho ông S từ tháng 10/2022.

** Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều: 239, 243, 248, 249, 250, 251, 253, 254, 256, 260 và Điều 263 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực

hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71, 72, 86, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung của vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Phạm Ngọc S khởi kiện yêu cầu Công ty K đóng bảo hiểm xã hội; Công ty K có địa chỉ trụ sở tại xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; Căn cứ vào các Điều 32, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội".

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại sự khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

[3.1] Công ty K là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tống đạt các văn bản theo trình tự tố tụng nhưng không tham gia giải quyết vụ án, cũng không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông S vào làm việc tại Công ty K từ ngày 28/5/2019, thời gian thử việc 02 tháng. Sau khi thử việc Công ty K ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng đối với ông S trên sự tự nguyện, sau đó Công ty K ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với ông Sang. Sau khi ký hợp đồng, ông S làm việc tại Công ty K và Công ty K có đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho ông S từ tháng 11/2019 theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ ý kiến của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai và bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội của ông S xác định: ông Phạm Ngọc S, 01/01/1979, mã số BHXH 4703030124 có quá trình tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty K từ tháng 8/2019, Công ty K đã đóng bảo hiểm xã hội cho ông S đến tháng 9/2022.

Ông S nghỉ việc từ ngày 31/11/2022 nên thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho ông S phải tính đến hết tháng 11/2022. Như vậy, việc Công ty K trừ lương của ông S hàng tháng nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội cho ông Sang,

không xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho ông S là vi phạm quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông S theo quy định tại khoản 5 Điều 21 của Luật bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 48 của Bộ luật Lao động năm 2019 nên yêu cầu khởi kiện của ông S là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc S. Buộc Công ty K phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông Phạm Ngọc S tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai từ tháng 10/2022 đến hết tháng 11/2022. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội; Buộc Công ty K hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho ông Phạm Ngọc S và trả lại cùng với bản chính giấy tờ khác nếu Công ty K đã giữ của ông Phạm Ngọc S.

[3.4] Về yêu cầu buộc Công ty K đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2020 đến tháng 9/2022: ngày 16/5/2023 nguyên đơn đã rút yêu cầu này. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này là tự nguyện nên được chấp nhận, căn cứ các Điều 235, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Ngọc S được chấp nhận nên bị đơn Công ty K phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Nguyên đơn ông S được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32; 35; 39; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 217, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 238; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 48; Điều 168 của Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 18; khoản 1 Điều 19; khoản 2 và khoản 5 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội; Khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Ngọc S đối với bị đơn Công ty K về việc "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội".

1.1 Buộc Công ty K phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông Phạm Ngọc S tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai từ tháng 10/2022 đến hết tháng 11/2022. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

1.2 Buộc Công ty K hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho ông Phạm Ngọc S và trả lại cùng với bản chính giấy tờ khác nếu Công ty K đã giữ của ông Phạm Ngọc S.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Ngọc S về việc yêu cầu bị đơn Công ty K đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2020 đến tháng 9/2022.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty K phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Nguyên đơn ông S được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyệnVĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nhung

4. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

4. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

Nghị án kết thúc vào hồi giờ 00 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**